

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự toán xây dựng công trình
Dự án thành phần: Sửa chữa, nâng cấp đê sông Kôn
Dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai
tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định
Địa điểm xây dựng: Huyện Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Phù Cát,
Tuy Phước và thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 và Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng, dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp đê sông Kôn thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán các hạng mục thuộc dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp đê sông Kôn thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định: số 3163/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 phê duyệt hạng mục Đê sông Đại An, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát; số 3315/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 phê duyệt hạng mục Kè chống xói lở bờ suối Tà Dinh và suối Xem, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thạnh; số 3316/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 phê duyệt hạng mục Đê sông Quéo, xã Bình Tân, huyện Tây Sơn; số 3317/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 phê duyệt hạng mục Đê Trường Giang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước; số 3469/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 phê duyệt hạng mục Đê sông Kôn, xã Bình Nghi và xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn; số 3472/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 phê duyệt hạng mục Kè sông Cút, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn; số 163/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 phê duyệt hạng mục Kè Phụ Ngọc, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn; số 2890/QĐ-UBND ngày 27/8/2018



phê duyệt hạng mục Kè chống xói lở bờ sông Kôn, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh;

Theo Quyết định số 31/QĐ-BQL ngày 12/02/2018 của Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự toán gói thầu C1-BD-W2: Khôi phục khẩn cấp các công trình thủy lợi bị hư hỏng và chi phí giám sát thi công xây dựng gói thầu C1-BD-W2, dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 214/TTr-BQL ngày 28/9/2018 và thông báo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 2792/SNN-QLXDCT ngày 28/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán xây dựng công trình, dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp đê sông Kôn thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định.

2. Tên dự án thành phần: Sửa chữa, nâng cấp đê sông Kôn.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

4. Địa điểm xây dựng: Huyện Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Phù Cát, Tuy Phước và thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Nhà thầu lập dự toán xây dựng: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng miền Trung.

6. Giá trị dự toán xây dựng: 150.432.200.000 đồng.

(Một trăm năm mươi tỷ, bốn trăm ba mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)
1	Chi phí xây dựng	121.349.734.000
2	Chi phí quản lý dự án	1.594.756.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	8.140.062.000
4	Chi phí khác	9.617.803.000
5	Chi phí dự phòng	9.729.845.000
	Tổng cộng	150.432.200.000

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư được tổng hợp ở bảng sau:

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)	Phân theo nguồn vốn	
			Vốn vay IDA (đồng)	Đối ứng (đồng)
1	Chi phí xây dựng	121.349.734.000	121.349.734.000	
2	Chi phí quản lý dự án	1.594.756.000		1.594.756.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	8.140.062.000	2.504.316.000	5.635.746.000
4	Chi phí khác	9.617.803.000	7.196.071.000	2.421.732.000
5	Chi phí dự phòng	9.729.845.000	9.247.233.000	482.612.000
	Tổng cộng	150.432.200.000	140.297.354.000	10.134.846.000

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay của Ngân hàng Thế giới (WB) và vốn đối ứng ngân sách Nhà nước.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2020.

10. Phương thức thực hiện dự án: Theo quy định của Ngân hàng Thế giới, Luật xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

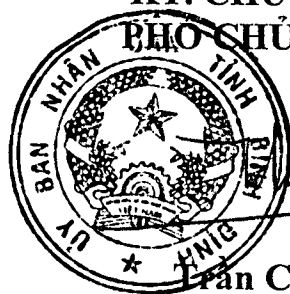
Điều 2. Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định của Ngân hàng Thế giới (WB).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Phù Cát, Tuy Phước; Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K10.

KT. CHỦ TỊCH
BHO CHỦ TỊCH



Trần Châu

